

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SÔNG CẦU  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST

Ngày: 29/6/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Ký

2. Ông Lê Văn Long

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Tuyết, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

Trụ sở chính: 130 Phan Đăng L, phường 3, Trần Hưng Đ, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn C– Trưởng phòng PTKD Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Phú Yên; địa chỉ: 230 Trần Hưng Đ, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Theo Quyết định số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019, Quyết định số 399/QĐ-DAB-PC ngày 02/4/2019, Giấy ủy quyền ngày 28/4/2020). Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; nơi ĐKTT: Thôn Bình Th, xã Xuân B, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2019, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Trương Văn C trình bày*: Bà Phạm Thị L (bà Lý) có quan hệ tín dụng với ngân hàng theo đợt vay số 0126052801T14003 ngày 27/5/2014, theo đó ngân hàng đã giải ngân cho bà L vay 20.000.000 đồng, lãi suất vay 9,6%/năm, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 27/5/2014 – 27/5/2017), mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, phương thức trả nợ: trả góp định kỳ mỗi tháng, số kỳ góp: 36 tháng. Quá trình vay, tính đến ngày 13/9/2016, bà L trả được 20.160.000đ, trong đó: nợ gốc: 14.711.352đ, nợ lãi trong hạn: 5.448.648đ. Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 29/12/2017, ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay ngân hàng yêu cầu bà Phạm Thị L phải trả một lần cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến thời điểm ngày 26/6/2020 là 8.170.264 đồng, trong đó: nợ gốc 5.288.648 đồng, nợ lãi trong hạn 311.351 đồng, lãi quá hạn 2.570.264 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2020 đến ngày bà L trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn quy định tại đợt vay số 0126052801T14003 ngày 27/5/2014.

Bị đơn bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả một lần cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến thời điểm ngày 26/6/2020 là 8.170.264 đồng, trong đó: nợ gốc 5.288.648 đồng, nợ lãi trong hạn 311.351 đồng, lãi quá hạn 2.570.264 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2020 đến ngày bà L trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn quy định tại đợt vay số 0126052801T14003 ngày 27/5/2014. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ tiền trong hợp đồng vay tài sản nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn thường trú tại Thôn Bình Th, xã Xuân B, thị xã C, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn bà L vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu bà Phạm Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ*:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận tại đợt vay số 0126052801T14003 ngày 27/5/2014. Quá trình tố tụng, bà L vắng mặt nên không có lời trình bày. Xét Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) đề ngày 09/5/2014 thể hiện bà L có đề nghị vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng, phương thức nhận tiền vay: nhận tiền mặt. Tại Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ duyệt ngày 27/5/2014, bà L đã ký nhận số tiền 20.000.000đ do ngân hàng giải ngân, lãi suất thỏa thuận: 9,6%/năm, thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 27/5/2014 – 27/5/2017). Do đó, đủ căn cứ khẳng định giữa ngân hàng và bà L có thiết lập hợp đồng vay tiền, các bên đã thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân và bà L có nhận số tiền 20.000.000đ được ngân hàng giải ngân trên thực tế. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng yêu cầu bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đợt vay số 0126052801T14003 ngày 27/5/2014 là có cơ sở nên được chấp nhận. Quá trình vay, theo bản sao kê hoạt động của đợt vay do nguyên đơn cung cấp, tính đến ngày 13/9/2016, bà L đã trả được 20.160.000đ, trong đó: nợ gốc: 14.711.352đ, nợ lãi trong hạn: 5.448.648đ nên cần buộc bà L tiếp tục trả cho ngân hàng tổng số tiền 8.170.264 đồng còn nợ tính đến thời điểm ngày 26/6/2020, trong đó: nợ gốc 5.288.648 đồng, nợ lãi trong hạn 311.351 đồng, lãi quá hạn 2.570.264 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2020 đến ngày bà L trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn quy định tại đợt vay số 0126052801T14003 ngày 27/5/2014.

[3] *Về án phí*: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3.1] Bị đơn bà L phải chịu 409.000đ (8.170.264đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Hoàn trả cho nguyên đơn ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 336.700đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0007038 ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2019. Buộc bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 8.170.264 đồng (*Tám triệu một trăm bảy mươi nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng*) tính đến thời điểm ngày 26/6/2020 (*trong đó, nợ gốc 5.288.648 đồng, nợ lãi trong hạn 311.351 đồng, lãi quá hạn 2.570.264 đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/6/2020 đến ngày bà L trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn quy định tại đợt vay số 0126052801T14003 ngày 27/5/2014.

### 2. Án phí:

Bị đơn bà Phạm Thị L phải chịu 409.000đ (*Bốn trăm lẻ chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ngân hàng TMCP A 336.700đ (*Ba trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0007038 ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

### Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX. C (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THADS TX. C (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Phạm Thị Ngọc Tiên**

